TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số:05/2018/HNGĐ-ST Ngày: 14/11/2018 V/v: *Tranh chấp về thừa kế tài sản*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Nghị

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tùng Long

2. Bà Trần Thị Lệ Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp thừa kế về tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2918, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Đình Ph**, sinh năm 1981; trú tại: Xóm Yên Ph, xã Nghĩa H, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An *(Có mặt)*.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1969; trú tại: Xóm Tân Y, xã Tân Ph, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An *(Có mặt)*.

2. Bị đơn: Anh **Phan Văn Q**, sinh năm 1971; trú tại: Thôn Đông Ch, xã Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh *(Có mặt)*.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh, đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Như H, Công chức địa chính xã Phù L *(Có mặt)*.

- UBND huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh, đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh T, Giám đốc phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lộc H *(Có mặt)*.

- Ông **Phạm Hồng Th**, sinh năm 1959; trú tại: Thôn Mỹ H, xã Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt).*

- Chị **Trần Thị H1**, sinh năm 1966; trú tại: Khối phố 3, phường Linh Tr, quận Thủ Đ, thành phố Hồ Chí Minh *(Vắng mặt)*

- Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1969; trú tại: Xóm Tân Y, xã Tân Ph, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An *(Có mặt)*

- Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1972; trú tại: Xóm Yên Ph, xã Nghĩa H, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An *(Vắng mặt)*

- Chị **Trần Thị H2**, sinh năm 1974; trú tại: Xóm Xuân D, xã Tân X, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An *(Vắng mặt)*

- Chị **Trần Thị C**, sinh năm 1976; trú tại: Khối phố Thắng L 2, phường Dị A, thị xã Dị A *(Vắng mặt)*

- Chị **Trần Thị Tr**, sinh năm 1982; trú tại: Xã Quy Đ, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh *(Vắng mặt)*

- Chị **Trần Thị B**, sinh năm 1988; trú tại: Xã Quy Đ, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh *(Vắng mặt)*

Đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1969; trú tại: Xóm Tân Y, xã Tân Ph, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/8/2018 cũng như trong quá trình hòa giải, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Trần Thị H trình bày: Ông bà nội của nguyên đơn là ông Trần Đình V và bà Nguyễn Thị V. Ông bà sinh được hai người con đó là bà Trần Thị Ch và ông Trần Đình Nh *(Cha của nguyên đơn)*. Sau khi ông bà nội qua đời thì hai chị em lập gia đình và làm nhà riêng. Ông Nh kết hôn với bà Đậu Thị V, bà Ch kết hôn với ông Phan Văn H, hai gia đình sinh sống trên hai phần đất của thửa đất do ông bà cố V *(Bố mẹ ông Nh, bà Ch)* để lại. Đến năm 1959 gia đình ông Nh đi xây dựng kinh tế mới ở huyện Tân K, tỉnh Nghệ An thì vợ chồng bà Ch ông H tiếp tục sinh sống và quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất. Năm 1996 thửa đất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn H và bà Trần Thị Ch và hai người sử dụng ổn định cho đến nay. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên năm 2002, vợ chồng ông H được chính quyền địa phương vận động nhân dân xây cho một ngôi nhà tình nghĩa, hiện tại ngôi nhà vẫn đang nằm trên thửa đất. Đến tháng 9 năm 2003 ông Phan Văn H qua đời, sau đó đến tháng 12 năm 2004 thì bà Trần Thị Ch cũng chết. Vợ chồng ông H, bà Ch sống với nhau suốt đời nhưng không có con nên khi chết không để lại di chúc. Sau khi ông H bà Ch chết thì ông Phạm Hồng Th là con cháu bên ngoại, nhà ở gần nên thường xuyên đến hương khói cho hai cụ đồng thời sử dụng đất vườn trồng cây ngắn ngày hàng năm

thu hoạch. Đến cuối năm 2017 thì có ông Phan Văn Q là người trong họ của ông Phan Văn H đến xây tường rào xung quanh thửa đất. Đầu năm 2018, khi biết được ông Phan Văn Q xây tường rào mục đích là để chiếm dụng mảnh vườn thì anh Trần Đình Ph là con trai ông Trần Đình Nh đã làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. UBND xã Phù L đã mời các bên đương sự đến hòa giải nhưng không thành nên anh Trần Đình Ph đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận anh Trần Đình Ph là người được hưởng di sản thừa kế là toàn bộ thửa đất và ngôi nhà của ông Phan Văn H và bà Trần Thị Ch để lại, đồng thời buộc ông Phan Văn Q phải giao lại toàn bộ số tài sản trên cho anh Trần Đình Ph.

Bị đơn ông Phan Văn Q trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh gia đình của ông Phan Văn H và bà Trần Thị Ch, cũng như nguồn gốc các di sản của ông bà cố H để lại thì như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Tuy nhiên sau khi ông bà cố H chết thì một thời gian dài ngôi nhà và mảnh vườn không có ai bảo quản trông coi, để trâu bò, súc vật vào làm ô uế nên tháng 10/2017 ông Q đã bỏ tiền ra xây tường rào xung quanh để bảo vệ. Nay anh Trần Đình Ph về tranh chấp thì ông Q không nhất trí vì gia đình anh Ph đã đi làm ăn xa và đã lập nghiệp ở nơi khác, hơn nữa việc thờ cúng, hương khói cho ông H, bà Ch là trách nhiệm của dòng họ Ph. Nhưng nếu anh Ph và gia đình con cháu ông Trần Đình Nh muốn về xây dựng nhà thờ tổ tiên thì ông Q vẫn nhất trí giao lại một nữa diện tích mảnh vườn cho anh Ph, còn lại một nữa diện tích mảnh vườn và ngôi nhà thì phải để lại cho ông Q để làm nơi thờ cúng, hương khói cho hai cố *(Ông H và bà Ch)* vì ông Q là con cháu trong họ của ông Phan Văn H.

Về thù lao bảo quản di sản của ông H, bà Ch thì ông Q không có yêu cầu, còn đối với phần tường rào thì ông Q đã bỏ tiền ra xây, nếu sau này ai là người được sở hữu thì phải trả lại số tiền chi phí cho ông Q.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Hồng Th trình bày: Ông Phạm Hồng Th là con cháu bên ngoại, không có quan hệ huyết thống trực hệ với hai cụ *(Ông H và bà Ch)* nhưng khi hai cụ còn sống thì ông Th là người gần gủi nhất, thường xuyên đi lại thăm nom, đỡ đần hai cụ. Khi chết hai cụ không để lại di chúc nhưng khi còn sống có nói với ông Th là sau khi hai cụ qua đời thì ông Th cứ tiếp tục sản xuất, canh tác trên mảnh vườn, sau này các cháu đứa nào về ở trên mảnh vườn thì cho nó ở còn nếu bán thì không cho. Sau khi hai cụ qua đời thì ông Th vẫn là người sử dụng canh tác trên mảnh vườn, chủ yếu là trồng cây nông nghiệp ngắn ngày. Đến cuối năm 2017 ông phan Văn Q đến nói xây tường rào bảo vệ để sau này cho các cháu về ở nên ông Th không có ý kiến gì.

Nay xảy ra tranh chấp giữa anh Trần Đình Ph và ông Phan Văn Q về di sản thừa kế của hai cụ để lại thì ông Th yêu cầu giải quyết theo pháp luật, còn ông Th không có yêu cầu gì.

Chị Trần Thị H1, Trần Thị H2, Trần Thị H3, Trần Thị C, Trần Thị Tr, Trần Thị B vắng mặt nhưng đều có giấy ủy quyền cho chị Trần Thị H đại diện tham gia tố tụng tại Tòa. Thông qua văn bản ủy quyền và biên bản họp gia đình cũng như

lời trình bày của chị H tại Tòa thì những người này nhất trí như ý kiến của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho anh Trần Đình Ph được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông H, bà Ch để lại, đồng thời buộc ông Phan Văn Q phải giao lại toàn bộ số tài sản trên cho anh Trần Đình Ph.

Đại diện UBND huyện Lộc H và UBND xã Phù L thống nhất trình bày: thửa đất số 87 tờ bản đồ số 23 bản đồ địa chính năm 2012, thôn Mỹ H, xã Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh có nguồn gốc và người sử dụng đất như các đương sự trình bày là đúng. Thửa đất đã được cấp giấy CNQSD đất cho gia đình ông H, bà Ch từ năm 1996, từ trước đến nay ông H, bà Ch sử dụng ổn định, không có tranh chấp và hiện tại thửa đất không nằm trong quy hoạch mới của chính quyền địa phương, đất sử dụng hợp pháp.

Ngôi nhà xây dựng trên thửa đất là ngôi nhà tình nghĩa do chính quyền địa phương đứng ra tổ chức vận động quyên góp xây cho ông H, bà Ch. Đây là tài sản của ông H, bà Ch, chính quyền địa phương không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 612, 613, Điểm đ Khoản 1 Điều 617, Khoản 1 Điều 623, Điểm a Khoản 1 Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Giao cho anh Trần Đình Ph được quyền sử dụng thửa đất số 87 tờ bản đồ số 23 bản đồ địa chính năm 2012, thôn Mỹ H, xã Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh và được quyền sở hữu ngôi nhà xây gắn liền với thửa đất. Anh Trần Đình Ph phải đưa lại cho ông Phan Văn Q số tiền 44.200.000đồng mà ông Q đã bỏ ra xây dựng tường rào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị Ch chết tháng 12 năm 2004, đây là thời điểm mở thừa kế đối với di sản thừa kế của người chết để lại. Ngày 03 tháng 8 năm 2018 anh Trần Đình Ph làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về thừa kế tài sản của bà Trần Thị Ch. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự.

Ông Phan Văn H và bà Trần Thị Ch chết, không để lại di chúc nhưng có để lại một số tài sản, hiện ông Phan Văn Q đang quản lý. Nay anh Trần Đình Ph là người thừa kế yêu cầu ông Phan Văn Q phải giao lại di sản cho anh Ph. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật *"Tranh chấp về thừa kế tài sản"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị H1, Trần Thị H2, Trần Thị H3, Trần Thị C, Trần Thị Tr, Trần Thị B vắng mặt nhưng người đại diện hợp pháp của những

người này là chị Trần Thị H có mặt; ông Phạm Hồng Th vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tài sản của ông Phan Văn H và bà Trần Thị Ch để lại:

Đối với thửa đất số 87 tờ bản đồ số 23 bản đồ địa chính năm 2012, thôn Mỹ H, xã Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh: Đây là thửa đất có nguồn gốc đất thổ cư, đất hương hỏa của của cha mẹ, ông bà ông Trần Đình Nh để lại, có từ trước năm 1945. Từ năm 1959 sau khi gia đình ông Trần Đình Nh đi vùng kinh tế mới, để lại cho vợ chồng ông Phan Văn H, bà Trần Thị Ch sử dụng ổn định đến nay, không có tranh chấp. Đến năm 1996 thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông H, bà Ch. Như vậy có cơ sở xác định thửa đất nói trên thuộc quyền sử dụng của ông H, bà Ch và là di sản của ông H bà Ch để lại sau khi chết.

Ngôi nhà được xây dựng trên thửa đất số 87 tờ bản đồ số 23 bản đồ địa chính năm 2012, thôn Mỹ H, xã Phù L, huyện Lộc H là ngôi nhà tình nghĩa do chính quyền địa phương vận động, quyên góp xây cho ông H bà Ch; sau khi xây dựng xong đã làm thủ tục bàn giao cho gia đình và hiện tại UBND xã Phù L cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử khẳng định ngôi nhà này cũng là di sản thừa kế.

Đối với hệ thống tường rào bao quanh thửa đất, được xây dựng năm 2017, sau khi ông H, bà Ch chết, do ông Phan Văn Q tự nguyện bỏ tiền ra xây để bảo vệ thửa đất, vì vậy đây không phải là tài sản của ông H bà Ch để lại, không phải là di sản thừa kế.

[3] Về quyền thừa kế và hàng thừa kế: Ông Phan Văn H và bà Trần Thị Ch là vợ chồng, chung sống với nhau từ khi kết hôn đến khi chết mà vẫn không có con chung, con riêng và cũng không nhận ai làm con nuôi. Khi ông Phan Văn H chết *(Tháng 9/2003)* thì bà Trần Thị Ch vẫn còn sống, lúc đó bố mẹ ông H đã chết từ lâu; ông bà lại không có con; ông H cũng không để lại di chúc nên xét về hàng thừa kế thứ nhất thì chỉ còn lại bà Trần Thị Ch vợ của ông H là người duy nhất được hưởng thừa kế di sản của ông Phan Văn H theo quy định của pháp luật. Như vậy sau khi ông Phan Văn H chết thì toàn bộ tài sản của ông H, bà Ch thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Ch.

Tháng 12/2004 bà Trần Thị Ch chết, không để lại di chúc. Xét về hàng thừa kế thứ nhất và thứ hai thì không có ai, bởi lẽ: Ông H là chồng chết năm 2003; vợ chồng không có con; bố mẹ, ông bà nội ngoại của bà Ch thì chết đã lâu lắm rồi; trong gia phả họ ph có thể hiện ông Phan Văn V là em trai của ông Phan Văn H nhưng qua xác minh thì người này đã biệt tin từ trước năm 1950, các thế hệ con cháu sau này không ai biết gì về ông V; anh chị em ruột của bà Ch chỉ có ông Trần Đình Nh nhưng cũng đã chết từ năm 1994.

Xét hàng thừa kế thứ ba: Đối với cụ nội, cụ ngoại, bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, gì ruột của bà Ch thì hiện tại không xác định được có những ai, chết vào thời điểm nào. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương; xác minh qua tộc

trưởng của chi tộc họ Tr và họ Ph nhưng kết quả xác minh đều cho thấy cụ nội, cụ ngoại, bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, gì ruột của bà Ch hiện không còn ai, những người này đã chết từ lâu lắm rồi không còn ai nhớ nữa.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: Ông Trần Đình Nh là em trai của bà Trần Thị Ch thì các con của ông Nh là cháu ruột của bà Trần Thị Ch. Bà Trần Thị Ch là cô ruột *(O ruột)* của các con ông Nh. Như vậy theo quy định của pháp luật về thừa kế thì các con của ông Nh, gồm: Chị Trần Thị H, Trần Thị H1, Trần Thị H2, Trần Thị H3, Trần Thị C, Trần Thị Tr, Trần Thị B và anh Trần Đình Ph là những người thuộc hàng thừa kế thứ ba được hưởng di sản thừa kế của bà Trần Thị Ch để lại.

Tại biên bản họp gia đình ngày 25/4/2018, các đồng thừa kế đã nhất trí thỏa thuận giao toàn bộ di sản thừa kế của bà Trần Thị Ch để lại cho anh Trần Đình Ph được quyền sở hữu và sử dụng. Tại phiên tòa, chị Trần Thị H là người đại diện cho các đồng thừa kế khác cũng nhất trí như biên bản thỏa thuận, không có ý kiến gì thay đổi. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các đồng thừa kế là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên cần chấp nhận và giao toàn bộ di sản thừa kế của bà Trần Thị Ch để lại, gồm: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 87 tờ bản đồ số 23 bản đồ địa chính năm 2012, thôn Mỹ H, xã Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh và 01 ngôi nhà xây hai gian gắn liền với thửa đất thửa cho anh Trần Đình Ph được quyền sở hữu và sử dụng.

Đối với 80,24m2 tường rào là ranh dưới về phía nam, phía đông, phía tây của thửa đất, trị giá khi xây mới là 44.200.000đồng, giá trị còn lại là 39.860.000đồng do ông Phan Văn Q bỏ tiền xây dựng trên đất của ông H, bà Ch, cần giao cho anh Trần Đình Ph được quyền sở hữu. Tuy nhiên cần phải buộc anh Trần Đình Ph phải hoàn trả lại cho ông Q số tiền mà ông Q đã bỏ ra để xây dựng tường rào.

Đối với các khoản thù lao, chi phí bảo quản di sản, tiền hương khói cho ông H, bà Ch, ông Phạm Hồng Th và ông Phan Văn Q không yêu cầu nên miễn xét.

[6] Về án phí: Anh Trần Đình Ph và ông Phan Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 612, 613, Điểm đ Khoản 1 Điều 617, Khoản 1 Điều 623, Điểm a Khoản 1 Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự; Điều 143 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26, Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

1.Công nhận và giao toàn bộ tài sản thừa kế của ông Phan Văn H và bà Trần Thị Ch để lại cho anh Trần Đình Ph được quyền sử dụng và sở hữu, gồm:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 87 tờ bản đồ số 23 bản đồ địa chính năm 2012, thôn Mỹ H, xã Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh, thửa đất có diện tích thực tế là 705m2 và có các giáp ranh, tứ cận như sau:

Phía bắc giáp đất gia đình ông Phan Văn L dài 22,8m,

Phía nam giáp đất gia đình ông Lê Văn Q dài 22m,

Phía tây giáp giáp đường Hồng Th dài 32,5m,

Phía đông giáp đất gia đình ông Lê Th dài 26,5m;

- 01 ngôi nhà xây hai gian lợp ngói, có tổng diện tích 19,74m2, gắn liền với thửa đất.

2. Giao cho anh Trần Đình Ph được quyền sở hữu 80,24m2 tường rào xây bằng gạch táp lô, làm ranh dưới về phía đông, tây, nam của thửa đất.

3. Ông Phan Văn Q phải giao lại toàn bộ tài sản thừa kế của ông Phan Văn H và bà Trần Thị Ch để lại và 80,24m2 tường rào xây trên đất của ông H, bà Ch cho anh Trần Đình Ph. Anh Trần Đình Ph phải trả lại cho ông Phan Văn Q số tiền 44.200.000đồng *(Bốn bốn triệu hai trăm ngàn đồng)* mà ông Q đã bỏ ra xây dựng tường rào.

4. Về án phí: Ông Phan Văn Q phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Đình Ph phải chịu 2.210.000đồng tiền án phí dân sự nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng anh Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001702 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh, anh Ph còn phải nộp tiếp số tiền 1.910.000đồng đồng *(Một triệu chín trăm mười ngàn đồng)*

5. Anh Trần Đình Ph; ông Phan Văn Q; chị Trần Thị H; UBND huyện Lộc H; UBND xã Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Hồng Th, Chị Trần Thị H1, chị Trần Thị H2, chị Trần Thị H3, chị Trần Thị C, chị Trần Thị Tr, chị Trần Thị B có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

6. Trường hợp bên có nghĩa vụ trả tiền, chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

7. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Quang Nghị

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Phù L;
- UBND huyện Lộc H;
- Tòa án tỉnh;
- Tòa án cấp cao;
- Viện kiểm sát Lộc H;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu hồ sơ, VP.